

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23/9/2024
V/V: “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Chính Nghĩa

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trịnh Thị Huệ

2. Ông Trần Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Huyền - Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Phan Thị H, sinh năm 1990 - có mặt.

2. Bị đơn: anh Phan T, Sinh năm 1990 - vắng mặt không lý do.

Có cùng địa chỉ: tổ I, khu A, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn - chị Phan Thị H đều trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Phan T kết hôn năm 2016 có đăng ký hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn, vợ chồng có thời gian tìm hiểu khoảng 01 năm. Sau khi kết hôn, chị và anh T đến thành phố C thuê nhà ở. Đến năm 2019, vợ chồng về sinh sống tại nhà riêng thuộc tổ I, khu A, phường Q, thành phố C. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận được khoảng 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu chị cho rằng anh T chơi bời, cờ bạc, thường xuyên rượu chè, đi qua đêm. Có lần, anh đi đánh bạc về nhà đuối và ném hết quần áo của chị ra sân. Nhiều lần được chị tha thứ

nhưng anh T chỉ sửa đổi được một thời gian. Chị đã từng phải bế con vào tận B sống nhờ bố mẹ nhưng rồi anh van xin tha thứ, chị lại quay về chung sống cùng anh. Chị đã phải vay tiền nhiều lần để trả nợ cho những lần anh đánh bạc bị thua lỗ. Vợ chồng hiện tại sống chung một nhà nhưng không có tình cảm, không nói chuyện chia sẻ với nhau. Chị cũng cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài nhiều năm và không còn khả năng khắc phục nữa nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Phan T

- Về con chung: chị và anh T có 01 con chung: Phan Minh Q, sinh ngày 29/5/2017. Khi ly hôn, chị xin được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con. Hiện tại chị có công việc ổn định, thu nhập trung bình của chị khoảng 8.000.000 đồng/01 tháng đến 9.000.000 đồng/01 tháng. Chị cam kết lo cho con tốt trong học tập và cuộc sống.

- Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả có ý kiến cho rằng: việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm trước khi nghị án thấy rằng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 26, 35, 48, 68, 97, 195, 196 và 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quy định về trình tự xét xử sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án: căn cứ hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị H và anh Phan T; giao cho chị Phan Thị H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung: Phan Minh Q, sinh ngày 29/5/2017 đến khi đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng cho con chung và được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn - chị Phan Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phan T có địa chỉ tại tổ I, khu A, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn - anh Phan T đã được triệu tập nhiều lần nhưng cố tình không đến Tòa, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: chị Phan Thị H và anh Phan T kết hôn năm 2016 có đăng ký hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị và anh T đến thành phố C thuê nhà ở. Đến năm 2019, vợ chồng mua được nhà riêng thuộc tổ I, khu A, phường Q, thành phố C.

Qua xác minh tại khu phố phản ánh cuộc sống chung của vợ chồng chị H và anh T cơ bản phù hợp với lời khai của chị H có tại hồ sơ vụ án. Từ đó thấy rằng: cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận được khoảng 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh T chơi bời, cờ bạc, thường xuyên rượu chè, đi qua đêm, không tu chí làm ăn. Đã vậy, anh T còn là người nóng nảy, có xu hướng bạo lực gia đình. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi, chửi, đánh nhau đến mức độ Công an phường Q đã phải đến nhà giải quyết. Mặc dù đã được chị H tha thứ nhiều lần nhưng anh T chỉ sửa đổi được một thời gian. Chị H đã từng phải bế con vào tận tỉnh Bình Dương sống nhờ bố mẹ nhưng rồi anh T van xin tha thứ, chị H lại quay về chung sống cùng anh T. Chị H đã phải vay tiền nhiều lần để trả nợ cho những lần đánh bạc bị thua lỗ của anh T. Vợ chồng hiện tại sống chung một nhà nhưng không có tình cảm, không nói chuyện chia sẻ với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài nhiều năm và không còn khả năng khắc phục nữa nên chị H yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Phan T là có cơ sở.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh T đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị H và anh Phan T theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Anh chị H - T có 01 con chung: Phan Minh Q, sinh ngày 29/5/2017. Chị H có quan điểm yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét thấy chị H có đủ điều kiện nuôi con, có công việc và thu nhập ổn định nên chấp nhận yêu cầu của chị H: giao con chung Phan Minh Q cho chị H có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng cho con do chị H không yêu cầu. Việc giao con chung cho chị H nuôi dưỡng cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung có tại hồ sơ vụ án.

- Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận chia tài sản chung nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: chị Phan Thị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 171; Điều 173; Điều 271; Điều 273; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định về án phí, lệ phí;

Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Phan Thị H đối với anh Phan T. Chị H được ly hôn với anh T.

[2] Về con chung: giao cho chị Phan Thị H có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung: Phan Minh Q, sinh ngày 29/5/2017 đến khi đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về án phí: chị Phan Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0002359 ngày 01 tháng 7 năm 2024 tại chi cục Thi hành án thành phố Cẩm Phả.

[4] Về quyền kháng cáo: nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Cẩm Phả;
- Chi cục THADS TP Cẩm Phả;
- UBND xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ- Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Chính Nghĩa